

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THANH HÓA**

(Từ đêm 20/09/2023 đến ngày 30/09/2023)

**1. Diễn biến các hình thái thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới**

Chịu ảnh hưởng của cửa rìa phía Nam rãnh áp thấp trục ở khoảng 26-28 độ Vĩ Bắc, ngày 21/9 rãnh áp thấp này bị nén và đẩy dần lên bởi áp cao lục địa ở phía Bắc sau có cường độ ổn định và suy yếu. Khoảng ngày 28/9 áp cao lạnh lục địa có khả năng được tăng cường trở lại.

\* Khả năng tác động đến môi trường, các hoạt động kinh tế xã hội:

- Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng.

**2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm**

Thành phố Thị xã	Đêm 20/09/2023							Ngày 21/09/2023							22/09/2023							23/09/2023						
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết		
Thanh Hoá	25	0	0	N	2	91		33	0	0	SE	2	76		26	33	0	SE	2		26	33	0	SE	2			
Yên Định	25	0	0	NE	2	91		33	0	0	SE	2	81		26	33	0	SE	1		26	33	0	SE	1			
Quan Hóa	25	5	50	N	2	92		35	0	0	SE	1	81		25	34	0	SE	1		25	34	0	SE	1			
Như Thanh	25	5	50	NE	2	91		34	0	0	SE	2	81		25	34	0	SE	1		25	34	0	SE	1			
Tĩnh Gia	25	0	0	NE	2	91		33	0	0	SE	2	76		26	33	0	SE	1		26	33	0	SE	1			
Tho Xuân	25	0	0	N	2	95		34	0	0	SE	2	81		25	34	0	SE	1		25	34	0	SE	1			
TP. Sầm Sơn	26	0	0	NE	2	95		33	0	0	SE	2	82		26	33	0	SE	1		26	33	0	SE	1			
Nga Sơn	26	0	0	NE	2	95		33	0	0	SE	2	81		26	33	0	SE	1		26	33	0	SE	1			

Thiệu Hóa	25	0	0	N	2	95		33	0	0	SE	2	76		26	33	0	SE	1		26	33	0	SE	1	
Đông Sơn	25	0	0	NE	2	95		33	0	0	SE	2	79		26	33	0	SE	2		26	33	0	SE	2	
Quảng Xương	25	0	0	NE	2	95		33	0	0	SE	2	81		26	33	0	SE	2		26	33	0	SE	2	
TX.Bim Sơn	26	0	0	NE	2	92		33	0	0	SE	2	81		26	33	0	SE	1		26	33	0	SE	1	
Hà Trung	26	0	0	NE	2	95		33	0	0	SE	2	81		26	33	0	SE	1		26	33	0	SE	1	
Vĩnh Lộc	25	0	0	N	2	91		33	0	0	SE	2	81		26	33	0	SE	2		26	33	0	SE	2	
Quan Sơn	25	5	50	N	2	92		35	5	50	SE	2	81		25	34	0	SE	1		25	34	0	SE	1	
Mường Lát	25	5	50	N	2	93		35	0	0	SE	2	81		25	34	0	SE	1		25	34	0	SE	1	
Bá Thước	25	5	50	N	2	94		35	0	0	SE	2	81		25	34	0	SE	1		25	34	0	SE	1	
Lang Chánh	25	0	0	N	2	92		34	0	0	SE	2	81		25	34	0	SE	1		25	34	0	SE	1	
Như Xuân	25	5	50	NE	2	95		34	0	0	SE	2	81		25	34	0	SE	1		25	34	0	SE	1	
Thường Xuân	25	0	0	N	2	93		34	5	55	SE	1	81		25	34	0	SE	1		25	34	0	SE	1	
Nông Cống	25	0	0	NE	2	95		33	0	0	SE	2	76		26	33	0	SE	2		26	33	0	SE	2	
Triệu Sơn	25	0	0	N	2	95		33	0	0	SE	2	80		26	33	0	SE	1		26	33	0	SE	1	
Ngọc Lạc	25	0	0	N	2	76		34	0	0	SE	2	81		25	34	0	SE	1		25	34	0	SE	1	
Thạch Thành	25	0	0	NE	2	76		34	0	0	SE	2	81		25	34	0	SE	2		25	34	0	SE	2	
Cẩm Thủy	25	0	0	N	2	76		34	0	0	SE	2	81		25	34	0	SE	2		25	34	0	SE	2	
Hoàng Hóa	26	0	0	NE	2	95		33	0	0	SE	2	78		26	33	0	SE	2		26	33	0	SE	2	
Hậu Lộc	26	0	0	NE	2	95		33	0	0	SE	2	76		26	33	0	SE	2		26	33	0	SE	2	

Thành phố Thị xã	24/09/2023				25/09/2023				26/09/2023				27/09/2023				28/09/2023				29/09/2023				30/09/2023				Σ Mưa
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	
Thanh Hoá	26	31	0		26	31	50		26	31	50		26	31	0		25	30	55		24	29	55		24	29	50		30
Yên Định	26	31	0		26	31	0		26	31	0		26	31	50		25	30	55		24	29	55		24	29	50		25
Quan Hóa	25	32	60		25	32	0		25	32	0		25	32	0		24	31	60		23	30	60		23	30	0		20
Như Thanh	25	31	0		25	31	0		25	31	0		25	31	0		24	30	55		23	29	55		23	29	0		40
Tĩnh Gia	26	32	0		26	32	50		26	32	0		26	32	0		25	31	50		24	29	50		24	29	50		40
Tho Xuân	25	31	50		25	31	0		25	31	0		25	31	0		24	30	55		23	30	55		23	30	0		25
Sầm Sơn	26	32	0		26	32	50		26	32	50		26	32	50		25	31	55		24	29	55		24	29	50		30
Nga Sơn	26	31	0		26	31	0		26	31	0		26	31	0		25	30	55		24	29	55		24	29	0		25
Thiệu Hóa	26	31	0		26	31	50		26	31	50		26	31	50		25	30	55		24	29	55		24	29	0		30
Đông Sơn	26	31	0		26	31	50		26	31	50		26	31	50		25	30	55		24	29	55		24	29	0		30
Quảng Xương	26	31	0		26	31	50		26	31	0		26	31	0		25	31	50		24	30	50		24	30	60		40
TX.Bim Sơn	26	31	0		26	31	0		26	31	0		26	31	0		25	30	55		24	29	55		24	29	0		25
Hà Trung	26	31	0		26	31	0		26	31	0		26	31	0		25	30	55		24	29	55		24	29	0		25
Vĩnh Lộc	26	31	0		26	31	0		26	31	0		26	31	0		25	30	55		24	29	55		24	29	50		25
Quan Sơn	25	32	0		25	32	0		25	32	0		25	32	0		24	31	60		23	30	60		23	30	0		20
Mường Lát	25	32	0		25	32	0		25	32	0		25	32	0		24	31	60		23	30	60		23	30	0		20

<b>Bá Thước</b>	25	32	0		25	32	0		25	32	0		25	32	0		24	31	60		23	30	60		23	30	0		20
<b>Làng Chánh</b>	25	32	50		25	32	0		25	32	0		25	32	0		24	30	55		23	30	55		23	30	0		25
<b>Như Xuân</b>	25	32	0		25	32	0		25	32	0		25	32	0		24	30	55		23	30	55		23	30	0		40
<b>Thường Xuân</b>	25	32	50		25	32	0		25	32	0		25	32	0		24	30	55		23	30	55		23	30	0		25
<b>Nông Cống</b>	26	31	0		26	31	50		26	31	50		26	31	50		25	30	55		24	29	55		24	29	0		30
<b>Triệu Sơn</b>	26	31	0		26	31	0		26	31	0		26	31	0		25	30	55		24	29	55		24	29	50		25
<b>Ngọc Lạc</b>	25	32	0		25	32	0		25	32	0		25	32	0		24	30	55		23	30	55		23	30	0		25
<b>Thạch Thành</b>	25	32	0		25	32	0		25	32	0		25	32	0		24	30	55		23	30	55		23	30	0		25
<b>Cầm Thủy</b>	25	32	0		25	32	0		25	32	0		25	32	0		24	30	55		23	30	55		23	30	0		25
<b>Hoàng Hóa</b>	26	31	0		26	31	0		26	31	0		26	31	0		25	30	55		24	29	55		24	29	0		25
<b>Hậu Lộc</b>	26	31	0		26	31	0		26	31	0		26	31	0		25	30	55		24	29	55		24	29	0		25

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 21/09/2023

Tin phát lúc: 15h30 ngày 20/09/2023

Dự báo viên: Bùi Xuân Tuyền

Nơi nhận:

- Văn phòng tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa
- Đài PT&TH tỉnh Thanh Hóa
- Vụ QLDBKTTV
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV Bắc Trung Bộ (đêBC)
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa (đêBC)
- 27 huyện, thị, thành phố trong tỉnh Thanh Hóa
- Lưu tổ DBKT



Nguyễn Văn Minh